

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA VÀ THIÊN NHIÊN TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

PGS. TS. NGUYỄN QUỐC HÙNG*

Kể từ khi đất nước đổi mới mở cửa, hội nhập và phát triển đến nay, thấm thoát đã gần ba thập kỷ. Thời gian không dài, nhưng đã đem lại những thành tựu quan trọng cho sự phát triển của đất nước. Việt Nam đã thoát khỏi tình trạng một nước nghèo, vị thế trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao về mọi mặt. Việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên của đất nước qua đó cũng được đẩy mạnh, góp phần xứng đáng vào sự phát triển của đất nước.

Để hội nhập và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên của đất nước ngang tầm quốc tế, Nhà nước ta đã có nhiều hoạt động tích cực. Trước tiên phải kể đến việc phê chuẩn một số Công ước quốc tế quan trọng của Tổ chức Giáo dục - Văn hóa - Khoa học của Liên hiệp quốc (UNESCO), cụ thể là: năm 1987 phê chuẩn *Công ước bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới 1972* (Convention concerning the Protection of the World Cultural and Natural Heritage); năm 2005 phê chuẩn *Công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể 2003* (Convention for the Safeguarding of the Intangible Cultural Heritage), năm 2005 phê chuẩn *Công ước về các biện pháp ngăn cấm nhập khẩu, xuất khẩu và chuyển giao quyền sở hữu trái phép tài sản văn hóa 1970* (Convention on the Means of Prohibiting and Preventing the Illicit Import, Export and Transfer of Ownership of Cultural Property); năm 2007 phê chuẩn *Công ước về bảo vệ và phát triển sự đa dạng của biểu đạt văn hóa 2005* (Convention on the Pro-

tection and Promotion of the Diversity of Cultural Expressions).

Song song với việc phê chuẩn các Công ước quốc tế, chúng ta đã và đang tích cực tham gia vào các tổ chức quốc tế bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên. Đây là một hoạt động rất cần thiết để khẳng định vai trò, vị thế của đất nước trong các hoạt động quốc tế về di sản văn hóa và thiên nhiên, tranh thủ sự hỗ trợ về tinh thần và vật chất của các tổ chức quốc tế lớn với sự tham gia của hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Cụ thể là, ở trong nước, chúng ta đã thành lập Ủy ban quốc gia UNESCO trực thuộc chính phủ, thành lập tổ chức Hội đồng Bảo tàng (ICOM) Việt Nam. Ở nước ngoài, chúng ta đã tích cực vận động tham gia vào Ban Chấp hành UNESCO, cử Đoàn Ngoại giao Việt Nam bên cạnh UNESCO, tham gia các tổ chức của UNESCO, như Trung tâm quốc tế nghiên cứu về bảo vệ và trùng tu tài sản văn hóa (ICCROM), là thành viên tích cực tham gia các kỳ họp của Ủy ban Di sản thế giới của *Công ước 1972*, Ủy ban liên chính phủ về di sản văn hóa phi vật thể của *Công ước 2003*, Ủy ban liên chính phủ của các Công ước 1970, 2005...

Việt Nam đã và đang góp mặt ngày càng nhiều hơn trên các diễn đàn quốc tế, chúng ta đã cử các cán bộ, chuyên gia tùy theo từng cấp độ, lĩnh vực chuyên môn của hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên tham dự các cuộc hội nghị, hội thảo, tập huấn về bảo vệ di sản trong khu vực ASEAN và quốc tế. Hằng năm, riêng ngành di sản văn hóa và thiên nhiên cử không dưới vài chục đoàn ra nước ngoài tham dự các diễn đàn này.

* Phó Cục trưởng
Cục Di sản văn hóa



Điện Thái hòa, nhìn từ Ngọ môn (Huế) - Ảnh: Trần Lâm

Đồng thời với việc cử cán bộ ra nước ngoài, chúng ta còn đăng cai một số cuộc hội nghị, hội thảo, tập huấn dưới nhiều hình thức để phổ biến các vấn đề về chuyên môn thuộc các lĩnh vực của ngành. Từ các cuộc hội nghị, hội thảo, tập huấn các vấn đề về di sản văn hóa và thiên nhiên (di tích, bảo tàng, di vật cổ vật), di sản văn hóa phi vật thể... được trao đổi, thảo luận, các kinh nghiệm hay của các nước được chia sẻ, tạo điều kiện nâng cao nhận thức và kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ lên tầm khu vực và quốc tế.

Chúng ta đã có nhiều đóng góp cho các hoạt động của các tổ chức quốc tế thông qua việc góp ý vào các văn kiện của các hội nghị, phát biểu tại hội trường. Đăng cai tổ chức một số hoạt động hưởng ứng các nghị quyết của các tổ chức quốc tế. Gần đây nhất, vào năm 2012, nhân dịp Kỷ niệm 40 năm Công ước bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (1972 - 2012), Việt Nam đã đứng ra tổ chức Hội nghị quốc tế Ủy ban quốc gia UNESCO các nước châu Á- Thái Bình Dương trong ba ngày (từ ngày 15 - 17/6/2012) tại thành phố Thanh Hóa nhân dịp sự kiện thành nhà Hồ đón bằng Di sản thế giới của UNESCO, với sự tham gia của trợ lý Tổng Giám đốc UNESCO. Tiếp đó, ngày 11 - 9, tại Ninh Bình, chúng ta lại tổ chức Hội thảo "Công ước 1972 và phát triển bền vững: gắn kết chương trình con người và sinh quyển". Hội thảo đã quy tụ được các chuyên gia trong khu vực ASEAN về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên.

Hàng năm, chúng ta tích cực tổ chức Ngày Bảo

tàng thế giới (28 tháng 5), Ngày Di sản văn hóa Việt Nam (23 tháng 11) và Ngày Di sản thế giới (18 tháng 4) theo đúng các chủ đề do tổ chức Hội đồng Bảo tàng quốc tế (ICOM) và Hội đồng Di tích và di chỉ quốc tế (ICOMOS) đề ra.

Một trong những hoạt động hợp tác quốc tế quan trọng thời gian qua là việc đề cử các di sản văn hóa và thiên nhiên của Việt Nam vào các danh hiệu quốc tế và khu vực theo tiêu chí của các Công ước quốc tế mà Việt Nam

đã phê chuẩn, tham gia. Đây là một công việc khá thú vị, hấp dẫn, nhưng cũng không ít khó khăn, vất vả và hồi hộp. Hòa nhịp cùng thế giới và khu vực, chúng ta đã đề cử thành công 7 di sản văn hóa và thiên nhiên vào Danh mục Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới là: Quần thể di tích kiến trúc Huế (Thừa Thiên Huế - 1993), Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh - 1994, 2000), Khu phố cổ Hội An, Khu di tích Chăm Mỹ Sơn (Quảng Nam - 1999), Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Bình - 2003), Khu Trung tâm hoàng thành Thăng Long - Hà Nội (2010), Thành nhà Hồ (Thanh Hóa - 2011); 5 di sản vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại là: Nhã nhạc - nhạc cung đình Việt Nam thời Nguyễn (Thừa Thiên Huế - 2003, 2008), Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên (2005, 2008), Quan họ Bắc Ninh (2009), hội Gióng ở đền Sóc và đền Phù Đổng (Hà Nội - 2010), Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương (Phú Thọ - 2012); 2 di sản vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp của UNESCO là: Ca trù (2009) và hát Xoan (2010); 1 di sản vào Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu là Cao nguyên đá Đồng Văn (Hà Giang - 2010; 2 di sản tư liệu vào Chương trình ký ức nhân loại của UNESCO là: Mộc bản triều Nguyễn (2009) và 82 bia Văn Miếu (Hà Nội - 2011)...

Các di sản văn hóa và thiên nhiên của Việt Nam được nhận các danh hiệu của UNESCO không những là vinh dự lớn, đem lại niềm tự hào cho đất nước mà còn góp phần khẳng định các giá trị to lớn của di sản văn hóa và thiên nhiên Việt Nam trong

khung cảnh thế giới, mà còn phản ánh những nỗ lực to lớn của đội ngũ cán bộ ngành Di sản văn hóa trong quá trình nghiên cứu, phát hiện và lập luận, chứng minh các giá trị nổi bật toàn cầu của những di sản văn hóa và thiên nhiên tiêu biểu của đất nước đáp ứng những tiêu chí ngặt nghèo về di sản thế giới của UNESCO. Các di sản văn hóa và thiên nhiên được tôn vinh là di sản thế giới đã trở thành những danh hiệu lớn, những điểm đến thu hút khách tham quan trong nước và quốc tế.

Đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, để hội nhập được thuận lợi, chúng ta vừa xem xét phê chuẩn các Công ước quốc tế về di sản văn hóa và thiên nhiên, vừa cho xây dựng, điều chỉnh bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với những điều ước quốc tế mà ta đã phê chuẩn hoặc tham gia, như *Luật di sản văn hóa (2001)*, *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa (2009)*. Những điều chỉnh trong đường lối, chính sách và văn bản quy phạm pháp luật thời gian qua đã mở đường cho nhiều hoạt động về di sản văn hóa sau khi Luật được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua. Di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của đất nước được giới thiệu tới bạn bè quốc tế nhiều hơn. Các hiện vật trong bảo tàng Việt Nam đã được đưa đi trưng bày ở một số bảo tàng ở châu Âu, Mỹ. Hát Quan họ, Ca trù, Nhã nhạc cung đình Việt Nam ở Huế, Cổông chiêng Tây Nguyên... đã được giới thiệu tại nhiều khán phòng sang trọng trên thế giới, được bạn bè khen ngợi, đánh giá cao.

Trong quá trình hội nhập, chúng ta phấn đấu để công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên của đất nước đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt của UNESCO. Một trong những việc làm có hiệu quả thời gian qua là, chúng ta đã vận động được sự tài trợ về kinh phí, hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo cán bộ của UNESCO, các tổ chức quốc tế chính phủ và phi chính phủ, hợp tác song phương và đa phương thông qua UNESCO giúp cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên của nước ta. Nhờ những nỗ lực trong hội nhập quốc tế về bảo tồn di sản văn hóa, một số dự án tu bổ di tích ở nước ta đã được các giải thưởng của UNESCO, như Dự án Hợp tác bảo tồn Hội An được nhận giải thưởng xuất sắc năm 2000; Nhà thờ tộc Tăng, Hội An được tuyên dương danh dự năm 2009; Dự án Bảo tồn nhà cổ dân gian truyền thống Việt Nam được nhận giải thưởng

công trạng của UNESCO Châu Á - Thái Bình Dương năm 2004; Dự án Các công trình lịch sử ở Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Nội được nhận giải thưởng công trạng năm 2013.

Hội nhập quốc tế là cơ hội, song cũng là thách thức đối với những người làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên của nước ta. Khi phê chuẩn các Công ước quốc tế của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên, bên cạnh những thuận lợi nêu trên, chúng ta phải tự vươn mình lên để đáp ứng các yêu cầu khắt khe của các Công ước trong việc bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên. Đối với những di sản văn hóa và thiên nhiên đã được ghi vào Danh mục Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, chúng ta phải tuân thủ các quy định về bảo vệ sự toàn vẹn của di sản bằng một tổ chức bộ máy quản lý đủ khả năng, trình độ bảo vệ di sản, có kế hoạch quản lý di sản bảo đảm sự bền vững của di sản văn hóa và thiên nhiên theo yêu cầu chung của Ủy ban Di sản thế giới. Hằng năm, Ủy ban Di sản thế giới đều có giám sát và báo cáo đánh giá mức độ bảo tồn các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới của chúng ta. Các báo cáo thường niên này luôn chỉ ra những thiếu sót trong công tác bảo vệ của từng di sản và có các khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ di sản. Nhờ những nỗ lực không mệt mỏi của những người làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên trong cả nước thời gian qua, tuy phải đối mặt với những thách thức của sự phát triển, nhưng nước ta chưa có một di sản nào bị Ủy ban Di sản thế giới đưa vào danh mục di sản văn hóa và thiên nhiên bị lâm nguy. Có thể nói, thông qua hội nhập đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ di sản văn hóa ở nước ta đã trưởng thành lên trong nhiều lĩnh vực, không còn ngỡ ngàng như những ngày đầu, chúng ta đã chủ động trong nhiều hoạt động cụ thể.

Đất nước ta từ sau khi đổi mới, mọi lĩnh vực kinh tế đều phát triển mạnh mẽ, các nhà máy, khu công nghiệp, dịch vụ, sân bay, bến cảng, nhà hàng, khách sạn, chung cư cao tầng... thì nhau mọc lên, làn sóng đô thị hóa đang lan tỏa khắp đất nước. Đất nước phát triển, các nguồn lực đầu tư cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên tăng lên.

Trong quá trình hội nhập và phát triển ngày càng sâu, rộng hơn về nhiều mặt đó, di sản văn hóa và thiên nhiên của đất nước ta ngày càng có nhiều

đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đất nước, góp phần giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống và thiên nhiên tươi đẹp của đất nước với bạn bè quốc tế. Các di sản văn hóa văn hóa và thiên nhiên của nước ta đã và đang được Chính phủ đầu tư bảo tồn thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia, trở thành các địa chỉ văn hóa và thiên nhiên có sức hấp dẫn. Nhiều di sản văn hóa và thiên nhiên đã trở thành các điểm đến quan trọng trong các tuyến du lịch, góp phần đáng kể vào nguồn thu ngân sách của cả nước và địa phương. Đi đầu trong sự nghiệp phát triển đất nước của ngành di sản văn hóa và thiên nhiên là các di sản thế giới. Các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới như Vịnh Hạ Long, Quần thể di tích kiến trúc cổ đô Huế, Khu phố cổ Hội An, Khu di tích Chăm Mỹ Sơn..., hàng năm đã đón từ hàng chục vạn cho đến hàng triệu lượt khách tham viếng. Chỉ riêng tiền bán vé tham quan di tích, thắng cảnh mỗi di sản đã thu được từ vài chục tỉ đến cả trăm tỉ đồng/năm. Sự hấp dẫn của các di sản văn hóa và thiên nhiên càng thu hút nhiều khách tham quan du lịch, càng góp phần chuyển đổi cơ cấu dịch vụ ở nhiều địa phương, tạo công ăn, việc làm cho người dân địa phương, thu hút đầu tư nước ngoài, cơ sở hạ tầng xung quanh di sản được nâng cấp. Nhiều điểm di tích vệ tinh quanh di sản được đưa vào phục vụ khách tham quan du lịch khi đến với di sản, như du lịch trên sông, nhà vườn, làng cổ (Huế), vườn sinh thái (Hội An). Những hoạt động mới như biểu diễn nhạc cung đình, đêm hoàng cung (Huế), đêm rằm phố cổ, nghe bài chòi (Hội An)... tạo thêm sự hấp dẫn cho di sản văn hóa. Nhiều di sản văn hóa phi vật thể, như các ngành nghề thủ công truyền thống được phục hồi, phát triển phục vụ nhu cầu của các hoạt động du lịch. Các làn điệu dân ca, dân vũ có điều kiện để bảo tồn, duy trì truyền dạy và giới thiệu với du khách trong và ngoài nước.

Sự hội nhập và phát triển ngày càng mạnh mẽ đã tạo điều kiện cho công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh các di sản văn hóa và thiên nhiên của Việt Nam ra thế giới. Ngày nay không chỉ các ấn phẩm và các sản phẩm phát thanh, truyền hình mà các trang mạng cũng là những phương tiện quảng bá các giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên của Việt Nam một cách hữu hiệu.

Trong quá trình hội nhập phát triển với xu thế toàn cầu hóa ngày càng mạnh mẽ, sự giao lưu, du nhập, ảnh hưởng của các nền văn hóa khác nhau là

không tránh khỏi. Có những nền/hành vi văn hóa bên ngoài phù hợp với truyền thống văn hóa của đất nước. Nhưng cũng có không ít những điều được du nhập không phù hợp với thuần phong, mỹ tục của chúng ta cần được loại bỏ. Muốn như vậy, chúng ta phải tăng cường sức đề kháng của nền văn hóa truyền thống dân tộc. Di sản văn hóa với các giá trị tốt đẹp chính là những nguồn nội lực làm cho sức mạnh của nền văn hóa đất nước bền vững trường tồn trước sức tấn công của các luồng văn hóa ngoại lai, bất cập.

Bên cạnh những mặt tích cực, hội nhập và phát triển cũng có những tác động tiêu cực đến di sản văn hóa và thiên nhiên của nước ta, như việc phát triển quá nóng, mất cân đối, làm cho các di sản bị quá tải, ô nhiễm, xuống cấp, thậm chí bị phá hủy, thu hẹp. Việc phát triển nhanh cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, đường giao thông... trong và bao quanh khu vực di tích một cách vội vã, bỏ qua những thủ tục quy trình cần thiết do áp lực tiến độ cũng gây tổn hại cho môi trường cảnh quan của di sản và tác động trực tiếp đến sự tồn tại của di sản. Việc đưa di sản văn hóa phi vật thể ra ngoài các không gian truyền thống phục vụ du lịch theo xu hướng thương mại hóa rất dễ làm biến dạng di sản, đôi khi gây phản cảm.

Đất nước phát triển tạo điều kiện cho việc xã hội hóa các nguồn lực góp phần tu bổ, phục hồi di tích. Tuy nhiên, việc quản lý các nguồn đóng góp này rất khó khăn, phần vì những người đóng góp muốn di tích được tu bổ, sửa sang theo ý mình, các đại gia, các vị trông nom tại một số di tích, một số lãnh đạo chính quyền địa phương thường muốn di tích được mở mang, khang trang, to lớn, đẹp hơn, đưa thêm nhiều hạng mục mới vào di tích, mà không tuân thủ các quy định về bảo quản, tu bổ và phục hồi của nhà nước. Các hoạt động "nhiệt tình" đó vô hình chung đã làm tổn hại đến các giá trị gốc cấu thành của di tích theo các quy định của pháp luật về di sản văn hóa. Đã có những trường hợp sau khi nâng cấp sửa sang di tích đã mất hết giá trị, không còn là di tích nữa. Chúng ta đều hiểu rằng, các giá trị gốc của di tích một khi đã bị hủy hoại thì không có cách gì có thể cứu vãn được.

Một vấn đề luôn nóng, là việc phát triển kinh tế xã hội nếu không được quy hoạch phù hợp, đôi khi có tác động xấu trực tiếp đến các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh, đòi hỏi các nhà hoạch định chính sách phải có sự cân nhắc thật kỹ lưỡng

trước khi quyết định để tạo được sự cân bằng giữa phát triển bền vững và bảo tồn di sản văn hóa. Không nên hy sinh di sản văn hóa để phát triển, đồng thời không nên vì việc bảo tồn di sản văn hóa mà ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước. Đó là một bài toán không dễ, rất cần sự tài khéo của các nhà lãnh đạo ở đất nước ngàn năm văn hiến.

Hội nhập tạo điều kiện cho di sản văn hóa và thiên nhiên của chúng ta được đánh giá đúng tầm vóc, giá trị ngang tầm quốc tế. Di sản văn hóa và công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của Việt Nam được bạn bè quốc tế biết đến nhiều hơn. Song, hội nhập cũng tạo cho chúng ta nhiều sức ép buộc ta phải vươn lên bắt kịp với trình độ chung của thế giới trong khi chúng ta còn nghèo, đang trong quá trình phát triển. Vì vậy, một mặt chúng ta phải tích cực, nỗ lực bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên của mình bằng các hệ thống quy phạm pháp luật, các chế tài, kế hoạch quản lý và các quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Mặt khác, chúng ta cần hết sức tranh thủ sự hỗ trợ quốc tế về mọi mặt, từ kinh nghiệm, kỹ thuật, công nghệ, đào tạo, tư vấn, nâng cao năng lực đến kinh phí cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên ở nước ta.

Để ngày càng chủ động hơn trong hội nhập và phát triển, đội ngũ những người làm công tác bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên nước nhà cần phải có đầy đủ kiến thức và năng lực ngang hàng với đồng nghiệp quốc tế. Muốn vậy, không gì khác hơn, phải nâng cao hiệu quả trong công tác đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận và đào tạo lại, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ hiện có.

Muốn hội nhập tốt, chúng ta vừa phải bảo tồn tốt di sản văn hóa và thiên nhiên, tăng cường sức mạnh nội sinh của văn hóa dân tộc, vừa phải chủ động giới thiệu các giá trị văn hóa, lịch sử, khoa học

của di sản văn hóa và thiên nhiên với bạn bè quốc tế, mạnh dạn chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức trong công việc của mình với đồng nghiệp trên thế giới.

Để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong sự phát triển bền vững ngày một tốt hơn, những người làm công tác bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên chúng ta cần chủ động hơn nữa trong việc đưa di sản văn hóa và thiên nhiên phục vụ cho sự phát triển bền vững của đất nước, để mỗi di sản trở thành một địa chỉ văn hóa hấp dẫn. Đồng thời đẩy nhanh tiến độ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, cơ chế bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên hài hòa với các hoạt động phát triển đang diễn ra rất mạnh mẽ và đa dạng, phức tạp hiện nay.

Nhìn chung, hội nhập và phát triển đã tạo điều kiện cho di sản văn hóa và thiên nhiên của nước ta tăng thêm vị thế và có sức lan tỏa mạnh mẽ. Chúng ta có thêm nguồn lực để bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa và thiên nhiên của đất nước ngang tầm khu vực và thế giới. Ngược trở lại, di sản văn hóa và thiên nhiên đã và đang đóng góp ngày càng tích cực vào sự phát triển và hội nhập của đất nước. Tuy nhiên, hội nhập và phát triển cũng đặt ra những thách thức cho sự tồn tại bền vững của di sản văn hóa và thiên nhiên của đất nước. Điều này đòi hỏi có sự chung tay, góp sức của toàn xã hội, từ các cơ quan quản lý nhà nước đến cộng đồng và từng người dân với sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế. Hy vọng rằng, trong tương lai, di sản văn hóa và thiên nhiên của Việt Nam sẽ còn có những đóng góp to lớn hơn cho sự phát triển bền vững của đất nước trong một thế giới ngày càng có nhiều biến động phức tạp./.

N.Q.H

(Ngày nhận bài: 01/11/2013; Ngày phản biện đánh giá: 15/11/2013; Ngày duyệt đăng bài: 28/11/2013).

Nguyễn Quốc Hùng: Preservation and Promotion of Cultural and Natural Heritage in the Process of Integration and Development

The paper summarizes some achievements and weaknesses, as well as put forward some solutions to strengthen the preservation and promotion of cultural heritage in the near future. Thanks to the result, it is both to contribute to the introduction of cultural and natural heritage to the world, and diversifying the rich cultural properties of the country in the process of global integration.